

*** Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp**

Bài 2a: Điền truyện/chuyện

Đ/a:

Thứ tự từ cần điền: kể *chuyện* – *truyện* – câu *chuyện* – *truyện* – kể *chuyện* – đọc *truyện*.

- Đọc lại đoạn văn sau khi đã điền hoàn chỉnh

Bài 3:

Đ/a:

a) *nho/nhỏ/nhọ*

b) *chi/chì/chỉ/chị*

6. Hoạt động ứng dụng (1p)

- Viết lại 5 lần các từ viết sai trong bài chính tả

7. Hoạt động sáng tạo (1p)

- Lấy VD về câu đố chữ và giải đố

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 117: PHÉP TRỪ PHÂN SỐ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết cách trừ 2 PS cùng MS

2. Kỹ năng

- Thực hiện trừ được 2 PS cùng MS

- Vận dụng giải toán

3. Thái độ

- HS tích cực, cẩn thận khi làm bài

4. Góp phần phát huy các năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* BT cần làm: Bài 1, Bài 2

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Phiếu học tập.

- HS: SGK,.

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- Kỹ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động (5p)</p> <p>- GV giới thiệu bài mới</p>	<p>- TBNV điều hành lớp hát, vận động tại chỗ</p>
<p>2. Hình thành KT (15p)</p> <p>* Mục tiêu: Biết cách trừ 2 PS cùng MS</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p>+ <i>Nêu cách cộng 2 PS cùng MS</i></p> <p>+ <i>Từ cách cộng 2 PS cùng MS, hãy nêu cách trừ 2 PS cùng MS</i></p> <p>- GV chốt lại cách trừ</p> <p>- Yêu cầu HS thực hành trừ: $\frac{5}{6} - \frac{3}{6} = ?$</p>	<p>+ <i>Muốn cộng 2 PS cùng MS ta giữ nguyên MS và cộng các TS lại với nhau</i></p> <p>+ <i>Muốn trừ 2 PS cùng MS ta giữ nguyên MS và trừ các tử số cho nhau.</i></p> <p>- HS dựa vào quy tắc thực hành trừ và chia sẻ kết quả: $\frac{5}{6} - \frac{3}{6} = \frac{5-3}{6} = \frac{2}{6}$</p> <p>- HS tự lấy VD về phép trừ 2 PS cùng MS và thực hành trừ.</p>
<p>3. Hoạt động thực hành: (18p)</p> <p>* Mục tiêu: - Thực hiện trừ được 2 PS cùng MS - Vận dụng giải toán</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân, nhóm, cả lớp.</p>	<p>- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 - Chia sẻ lớp</p>
<p>Bài 1: Tính.</p> <p>- Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.</p> <p>- Nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>- Cùng cố cách trừ hai phân số cùng mẫu số.</p> <p>- Lưu ý HS rút gọn kết quả tới PS tối giản</p> <p>Bài 2b. (HS năng khiếu hoàn thành cả bài)</p> <p>- Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập (2 yêu cầu)</p> <p>- Nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>- Lưu ý rút gọn kết quả tới PS tối giản.</p>	<p><u>Đáp án:</u></p> $\frac{15}{16} - \frac{7}{16} = \frac{15-7}{16} = \frac{8}{16} = \frac{1}{2}$ $\frac{7}{4} - \frac{3}{4} = \frac{7-3}{4} = \frac{4}{4} = 1$ $\frac{9}{5} - \frac{3}{5} = \frac{9-3}{5} = \frac{6}{5}$ $\frac{17}{49} - \frac{12}{49} = \frac{17-12}{49} = \frac{5}{49}$ <p>- Thực hiện cặp đôi – Chia sẻ lớp</p> <p><u>Đáp án:</u></p> <p>a) $\frac{2}{3} - \frac{3}{9} = \frac{2}{3} - \frac{1}{3} = \frac{2-1}{3} = \frac{1}{3}$</p> <p>b) $\frac{7}{5} - \frac{15}{25} = \frac{7}{5} - \frac{3}{5} = \frac{7-3}{5} = \frac{4}{5}$</p> <p>c) $\frac{3}{2} - \frac{4}{8} = \frac{3}{2} - \frac{1}{2} = \frac{3-1}{2} = \frac{2}{2} = 1$</p> <p>d) $\frac{11}{4} - \frac{6}{8} = \frac{11}{4} - \frac{3}{4} = \frac{11-3}{4} = \frac{8}{4} = 2$</p>

<p>Bài 3 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)</p> <p>4. Hoạt động ứng dụng (1p) 5. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>- HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp</p> <p>Bài giải</p> <p>Số huy chương bạc và huy chương đồng của đoàn Đồng Tháp bằng số phần tổng số huy chương mà đoàn giành được là:</p> $1 - \frac{5}{19} = \frac{14}{19} \text{ (tổng số huy chương)}$ <p style="text-align: center;">Đ/s: $\frac{14}{19}$ tổng số huy chương</p> <p>- Hoàn thành các bài tập trong tiết học - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải</p>
--	--

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LỊCH SỬ (VNEN)

TRƯỜNG HỌC, VĂN THƠ, KHOA HỌC THỜI HẬU LÊ (T2)

.....

.....

.....

.....

LỊCH SỬ (CT HIỆN HÀNH)

ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Củng cố KT và các sự kiện lịch sử từ nước ta buổi đầu độc lập đến thời Hậu Lê (thế kỉ XV)

2. Kỹ năng

- Biết thống kê những sự kiện lịch sử tiêu biểu của lịch sử nước ta từ buổi đầu độc lập đến thời Hậu Lê (thế kỉ XV) (tên sự kiện, thời gian xảy ra sự kiện).

- Kể lại một trong những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ buổi đầu độc lập đến thời Hậu Lê (thế kỉ XV)

3. Thái độ



- Có ý thức tôn trọng lịch sử

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Bảng thời gian trong SGK phóng to.
+ Một số tranh ảnh lấy từ bài 7 đến bài 19.

- HS: SGK, bút

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (4p)</p> <p>+ <i>Nêu những thành tựu cơ bản của văn học và khoa học thời Lê.</i></p> <p>+ <i>Kể tên những tác giả và tác phẩm tiêu biểu thời Lê.</i></p> <p>- GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới</p>	<p>- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét:</p> <p>+ <i>Văn học: Các tác phẩm nổi tiếng “Quốc âm thi tập” của Nguyễn Trãi và “Hồng Đức quốc âm thi tập” Lê Thánh Tông.</i></p> <p>+ <i>Khoa học: Bộ Đại Việt sử kí toàn thư của Ngô Sĩ Liên, Lam Sơn thực lục của Nguyễn Trãi...</i></p>
<p>2. Bài mới: (30p)</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>- Biết thống kê những sự kiện lịch sử tiêu biểu của lịch sử nước ta từ buổi đầu độc lập đến thời Hậu Lê và kể lại một trong những sự kiện lịch sử tiêu biểu đó.</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm - Lớp</p>	
<p>HD1: Ôn tập các giai đoạn lịch sử</p> <p>- Hs quan sát bảng thời gian, thảo luận rồi điền nội dung của từng giai đoạn tương ứng với thời gian.</p> <p style="text-align: center;"> ----- ----- ----- </p> <p style="text-align: center;">938 1009. 1226</p> <p>- GV nhận xét, kết luận, chốt lại các giai đoạn lịch sử</p>	<p style="text-align: center;">Nhóm 4 – Lớp</p> <p>- HS các nhóm thảo luận và đại diện các nhóm lên điền kết quả, sau đó chia sẻ</p> <p style="text-align: center;"> ----- ----- </p> <p style="text-align: center;">1400 Thế kỉ XV</p> <p>+ Năm: 938 – 1009: Buổi đầu độc lập</p> <p>+ Năm: 1009 – 1226: Nước đại Việt thời Lý</p> <p>+ Năm: 1226 – 1400; Nước đại Việt thời Trần</p> <p>+ Thế kỉ XV: Nước đại Việt buổi đầu thời Hậu Lê.</p>

HD2: Lập bảng thống kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu		Nhóm 6 – Lớp	
- GV chốt lại các sự kiện lịch sử tiêu biểu		- Các nhóm hoàn thiện bảng thống kê và chia sẻ lớp	
STT	Tên sự kiện	Thời gian	Địa điểm
1	ĐBL dẹp loạn 12 sứ quân	968	Hoa Lư, Ninh Bình
2	Cuộc k/c chống Tống lần 1	981	Sông ĐĐ, Lạng Sơn
3	Nhà Lý dời đô ra TL	1010	Hoa Lư=> Thăng Long
4	Cuộc k/c chống Tống lần 2	1075-1077	Sông Như Nguyệt
5	Nhà Trần Thành lập	1226	
6	Cuộc k/c chống quân Mông Nguyên		Thành Thăng Long, sông ĐĐ
7	Nhà Hồ thành lập	1400	Thanh Hoá
8	Chiến thắng Chi Lăng	1428	Ái Chi Lăng

HD 3: Kể về sự kiện, hiện tượng lịch sử tiêu biểu	Nhóm – Lớp
- GV nhận xét, đánh giá chung	- HS chọn 1 trong các sự kiện tiêu biểu trong bảng thống kê và kể về sự kiện đó theo nhóm
3. HD ứng dụng (1p)	- Các nhóm cử đại diện trình bày trước lớp
4. HD sáng tạo (1p)	- Kể lại các sự kiện lịch sử tiêu biểu cho người thân nghe
	- Kể chuyện về các nhân vật lịch sử: Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn, Trần Thủ Độ, Lý Thái Tổ, Lê Lợi,...

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 5 tháng 2 năm 2019

LUYỆN TỪ VÀ CÂU CÂU KỂ AI LÀ GÌ?

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu cấu tạo, tác dụng của câu kể Ai là gì? (ND Ghi nhớ).

2. Kỹ năng

- Nhận biết được câu kể Ai là gì? trong đoạn văn (BT1, mục III); biết đặt câu kể theo mẫu đã học để giới thiệu về người bạn, người thân trong gia đình (BT2, mục

III).

* HS năng khiếu viết được 4, 5 câu kể theo yêu cầu của BT2.

3. Thái độ

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ

- HS: VBT, bút, ảnh chụp gia đình mình

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5p) - GV giới thiệu và dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hình thành KT (15 p) * Mục tiêu: Hiểu cấu tạo, tác dụng của câu kể Ai là gì? (ND Ghi nhớ). * Cách tiến hành:	
a. Nhận xét Bài tập 1+ 2+ 3+ 4: - Lưu ý HS: Các em đọc thầm đoạn văn, chú ý 3 câu văn in nghiêng. + Trong 3 câu in nghiêng vừa đọc, câu nào dùng để giới thiệu, câu nào nêu nhận định về bạn Diệu Chi? + Trong 3 câu in nghiêng, bộ phận nào trả lời cho câu hỏi Ai (cái gì, con gì)? bộ phận nào trả lời câu hỏi Là gì (là ai, là con gì)?	Nhóm 2 – Chia sẻ lớp - HS nối tiếp nhau đọc các yêu cầu của BT 1, 2, 3, 4. - HS đọc 3 câu in nghiêng, cả lớp đọc thầm 3 câu văn này. Đáp án: + Câu 1, 2: Giới thiệu về bạn Diệu Chi. + Câu 3: Nêu nhận định về bạn Diệu Chi. *C1: Đây là bạn Diệu Chi. + BP trả lời cho câu hỏi Ai?: Đây + BP trả lời cho câu hỏi Là gì?: là bạn Diệu Chi *C2: Bạn Diệu Chi.....Thành Công + BP trả lời cho câu hỏi Ai?: Bạn Diệu Chi + BP trả lời cho câu hỏi Là gì?: là học sinh cũ.....Thành Công *C3: Bạn ấy là một hoaj sĩ nhỏ đấy. + BP trả lời cho câu hỏi Ai?: Bạn ấy

<p>+ Kiểu câu trên khác 2 kiểu câu đã học Ai làm gì? Ai thế nào? Ở chỗ nào ?</p> <p>Chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV chốt lại KT về kiểu câu Ai là gì?</p> <p>* Ghi nhớ:</p> <p>b. Ghi nhớ:</p> <p>- Cho HS đọc lại phần ghi nhớ.</p>	<p>+ BP trả lời cho câu hỏi Là gì?: là một hoạ sĩ nhỏ đấy</p> <p>+ Khác nhau ở bộ phận VN....</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc nội dung ghi nhớ.</p> <p>- HS lấy VD về kiểu câu Ai là gì?</p>
<p>3. HĐ luyện tập : (18 p)</p> <p>* Mục tiêu: Nhận biết được câu kể Ai là gì? trong đoạn văn (BT1, mục III); biết đặt câu kể theo mẫu đã học để giới thiệu về người bạn, người thân trong gia đình (BT2, mục III).</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm - Cả lớp</p>	
<p>Bài tập 1:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu của BT 1.</p> <p>+ Tìm các câu kể Ai là gì? Sau đó nêu tác dụng của các câu kể vừa tìm được.</p> <p>- GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng</p> <p>+ Câu kể Ai là gì? dùng để làm gì?</p> <p>+ Câu kể Ai là gì gồm mấy bộ phận?</p> <p>Bài tập 2: Dùng câu kể Ai là gì? Giới</p>	<p>Cá nhân - Nhóm 2- Chia sẻ lớp</p> <p>Đáp án:</p> <p>a) Thì ra nó là một thứ máy cộng trừ mà Pa- xcan đã đặt hết tình cảm của người con vào việc chế tạo (Câu giới thiệu về thứ máy mới)</p> <p>Đó là chiếc máy tính đầu tiên trên thế giới ... hiện đại. (Câu nêu nhận định về giá trị của chiếc máy tính đầu tiên)</p> <p>b) Lá là lịch của cây - Nêu nhận định (chỉ mùa).</p> <p>Cây lại là lịch đất - Nêu nhận định (chỉ vụ hoặc chỉ năm).</p> <p>Trăng lặn rồi trăng mọc - Nêu nhận định (chỉ ngày đêm).</p> <p>Là lịch của bầu trời - Nêu nhận định (chỉ ngày đêm).</p> <p>Mười ngón tay là lịch - Nêu nhận định (đếm ngày tháng).</p> <p>Lịch lại là trang sách - Nêu nhận định (năm học).</p> <p>c. Sầu riêng là loại trái cây quý hiếm của miền Nam. (Chủ yếu nêu nhận định về giá trị của trái sầu riêng, bao hàm cả ý giới thiệu về loại trái cây đặc biệt của miền Nam)</p> <p>Cá nhân – Lớp</p>

<p>thiệu về các bạn...</p> <p>* GV gợi ý HS có thể dựa vào bài giới thiệu bạn Diệu Chi để giới thiệu về mình hay bạn...</p> <p>+ Viết đoạn văn và kiểm tra các câu kể Ai là gì ? có trong đoạn văn.</p> <p>YC từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe.</p> <p>- Gọi vài HS đọc đoạn văn của mình.</p> <p>* Lưu ý: Giúp đỡ HS M1+M2 viết câu đúng mẫu</p> <p>4. HĐ ứng dụng (1p)</p> <p>5. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>- HS giới thiệu về gia đình có thể kèm ảnh chụp</p> <p>Ví dụ:</p> <p>* Tổ em có 4 bạn. Bạn Lan là học sinh giỏi, luôn giúp đỡ các bạn. Đây là bạn Thịnh, tuy hơi mũm mĩm nhưng rất tốt bụng. Bạn Thanh là "cây văn nghệ" của lớp. Còn em là tổ trưởng. Các thành viên tổ em rất đoàn kết.</p> <p>- Ghi nhớ KT về câu kể Ai là gì?</p> <p>- Hoàn chỉnh đoạn văn bài 3.</p>
--	--

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 118: PHÉP TRỪ PHÂN SỐ (TT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết trừ hai phân số khác mẫu số.

2. Kỹ năng

- Thực hiện trừ được 2 PS khác MS. Vận dụng giải toán

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

4. Góp phần phát triển các kỹ năng

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* BT cần làm: Bài 1, bài 3

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: bảng phụ

- HS: SGK, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3p)	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét

<ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách trừ 2 PS cùng MS - Lấy VD minh hoạ - GV dẫn vào bài mới 	
<p>2. Hình thành KT (15p)</p>	
<p>* Mục tiêu: Biết cách trừ 2 PS khác MS</p>	
<p>* Cách tiến hành</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đặt vấn đề: Từ cách cộng 2 PS khác MS, hãy nêu cách trừ 2 PS khác MS. - GV chốt KT, chốt cách trừ 2 PS khác MS - Yêu cầu thực hành trừ $\frac{4}{5} - \frac{2}{3}$ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 2 – Chia sẻ lớp Muốn trừ 2 PS khác MS, ta chỉ việc quy đồng MS các PS đó rồi trừ như trừ 2 PS cùng MS - HS thực hành và chia sẻ kết quả: $\frac{4}{5} - \frac{2}{3} = \frac{12}{15} - \frac{10}{15} = \frac{2}{15}$ - HS lấy VD về trừ 2 PS khác MS và thực hành tính
<p>3. HĐ thực hành (18p)</p>	
<p>* Mục tiêu: HS thực hiện trừ được 2 phân số khác MS. Vận dụng giải toán</p>	
<p>* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp</p>	
<p>Bài 1: Tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở. - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS - Cùng cố cách trừ 2 PS khác MS. Lưu ý rút gọn kết quả tới PS tối giản <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 HS đọc đề bài. - GV gọi 1 HS khác yêu cầu tóm tắt bài toán sau đó yêu cầu HS cả lớp làm bài. <p>- GV nhận xét, chốt đáp án, lưu ý cách viết đơn vị đo</p> <p>Bài 2 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 - Lớp <p><u>Đáp án:</u></p> <p>a) $\frac{4}{5} - \frac{1}{3} = \frac{12}{15} - \frac{5}{15} = \frac{7}{15}$</p> <p>b) $\frac{5}{6} - \frac{3}{8} = \frac{40}{48} - \frac{18}{48} = \frac{22}{48} = \frac{11}{24}$</p> <p>c) $\frac{8}{7} - \frac{2}{3} = \frac{24}{21} - \frac{14}{21} = \frac{10}{21}$</p> <p>d) $\frac{5}{3} - \frac{3}{5} = \frac{25}{15} - \frac{9}{15} = \frac{16}{15}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề bài trước lớp. - HS tóm tắt bài toán, chia sẻ yêu cầu bài, tự làm cá nhân – Chia sẻ đáp án <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Diện tích trồng cây xanh chiếm số phần là:</p> $\frac{6}{7} - \frac{2}{5} = \frac{16}{35} \text{ (diện tích)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số: $\frac{16}{35}$ diện tích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện cá nhân vào vở Tự học – Chia sẻ lớp <p><u>Đáp án:</u></p>